

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-PT

Ngày: 21-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phương

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lê Anh T do có kháng cáo bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

*Bị cáo kháng cáo:* **Lê Anh T**, tên gọi khác: T đầu lâu, sinh năm 1990, giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1955 và bà Trương Kim Đ1, sinh năm 1957; có vợ Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1990 (chưa đăng ký kết hôn, hiện không còn sống chung); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án: Tại bản án số 06/2018/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, xử phạt Lê Anh T 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2018;

Tiền sự: Ngày 18/6/2019, Lê Anh T bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” với số tiền 2.000.000 đồng, chấp hành xong ngày 01/9/2019.

Nhân thân: Ngày 17/10/2006, Lê Anh T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, đưa vào trường giáo dưỡng số 5 với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 5199/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 18/10/2008; Ngày 25/3/2010, Lê Anh T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đưa vào cơ sở giáo dục P2 với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 820/QĐ-UBND, chấp hành

xong ngày 07/4/2012; Ngày 29/12/2016, bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”, ngày 16/01/2018 chấp hành xong; Ngày 08/9/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 06 tháng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” theo Quyết định số 251/QĐ-UBND, đến ngày 04/01/2018, Ủy ban nhân dân xã L ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định trên, lý do chấp hành án phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2020 đến nay, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh T:* Ông Nguyễn Đình Thái Hùng là Luật sư Văn phòng Luật sư Thái Hùng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp P, xã L1, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp P, xã L1, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 11/10/2019, Lê Anh T là người đã bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, nhưng chưa được xóa án tích và Trần Quang P1 uống rượu chung tại quán Lầu dê Đ2, thuộc ấp X, xã L2, huyện Đ, tỉnh Long An. Sau đó, P1 chở T đến cơ sở “Giác hơi tẩm uất” ở ấp P, xã L1, huyện C, tỉnh Long An do chị Nguyễn Thị Mỹ D làm chủ để giác hơi thư giãn. Khi đến nơi T đi vào trong, P1 chạy xe mô tô về. Sau khi giác hơi, giữa T và nhân viên tiệm xảy ra cự cãi trong việc tính tiền. Do tức giận T đã dùng 01 cây quạt gas màu đen, dài 20cm, bằng kim loại cầm trên tay trái đập bẻ tấm kính cửa ra vào tiệm rồi đi ra ngoài. Sau đó, Phước đến chở T đi về, do bị thiệt hại về tài sản nên chị D đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Ngày 13/10/2019 Cơ quan Công an mời T về làm việc, T đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 123/KLĐG ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (Một) tấm kính kích thước 1,5mx1,0m, loại kính mờ, dày 04mm, lắp đặt mới tháng 11 năm 2011 và vẫn còn sử dụng bình thường đến ngày 11/10/2019 thì bị vỡ, không còn sử dụng được, giá trị thiệt hại là 450.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Anh T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 29/6/2020 bị cáo Lê Anh T nộp đơn kháng cáo đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lê Anh T thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng, không oan. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay có khó khăn, bị cáo đang nuôi 2 con còn nhỏ nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để xác định bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Anh T về tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường 450.000 đồng cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bác ruột là liệt sĩ; hiện bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con còn nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 7 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Xét thấy, Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm áp dụng. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án và 01 tiền sự nên bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Anh T kháng cáo trong thời hạn qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy: Bị cáo đồng ý không yêu cầu người bào chữa có mặt tại phiên tòa mà bị cáo tự bào chữa cho mình; người bị hại và người làm chứng được triệu tập đến phiên tòa theo yêu cầu của bị cáo, nhưng người bị hại và người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia phiên tòa, nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Lê Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Vào khoảng 17 giờ ngày 11/10/2019, tại ấp P, xã L1, huyện C, tỉnh Long An, Lê Anh T đã sử dụng 01 súng quẹt gas màu đen, dài 20cm, bằng kim loại đập vào cửa kính của tiệm chị Nguyễn Thị Mỹ D làm vỡ 01 tấm kính, giá trị thiệt hại được xác định là 450.000 đồng. Mặc dù giá trị thiệt hại về tài sản mà bị cáo gây ra dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” tại Bản án số 06/2018/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, chưa được xóa án tích, nay lại vi phạm nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Anh T về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Anh T: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường 450.000 đồng cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bác ruột là liệt sĩ; hiện bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con còn nhỏ, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự, an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được việc đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo trình bày hoàn

cảnh gia đình của bị cáo có khó khăn, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ, đang bị bệnh nhưng tình tiết này cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, ngoài những tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Cố ý gây hư hỏng tài sản” là căn cứ để định tội và 01 tiền sự về “Xâm hại sức khỏe của người khác” nên không có căn cứ cho bị cáo được án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Lê Anh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2020/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Lê Anh T.

Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 07 (Bảy) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTTC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Phụng**